

Số: 29 /BC-UBND

Hoài Nhơn, ngày 07 tháng 03 năm 2019

**BÁO CÁO
CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH QUÝ I NĂM 2019**

Thực hiện chế độ báo cáo cải cách hành chính định kỳ theo quy định của Sở Nội vụ, UBND huyện Hoài Nhơn báo cáo tình hình và kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính (CCHC) quý I/2019 như sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH

Căn cứ mục tiêu, nhiệm vụ CCHC của huyện trong giai đoạn 2016-2020, từng năm UBND huyện đều ban hành kế hoạch cải cách hành chính và tổ chức triển khai thực hiện bảo đảm chất lượng và tiến độ được giao. Một số văn bản đã được ban hành để triển khai thực hiện nhiệm vụ CCHC năm 2019:

- Kế hoạch 76/KH-UBND ngày 26/12/2018 của UBND huyện về kế hoạch cải cách hành chính của huyện năm 2019.

- Kế hoạch số 10/KH-UBND ngày 25/01/2019 của UBND huyện về việc ban hành kế hoạch kiểm tra và tự kiểm tra công tác cải cách hành chính năm 2019.

- Kế hoạch số 16/KH-UBND ngày 14/02/2019 của UBND huyện về việc tuyên truyền cải cách hành chính huyện Hoài Nhơn năm 2019; Kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2019

- Quyết định 468/QĐ-UBND ngày 14/02/2019 của UBND huyện về việc ban hành Kế hoạch rà soát văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn huyện Hoài Nhơn năm 2019.

Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn xây dựng kế hoạch cải cách hành chính, kế hoạch tuyên truyền công tác cải cách hành chính phù hợp với tình hình thực tế của từng địa phương.

Hội đồng thẩm định chỉ số cải cách hành chính của huyện đã tiến hành kiểm tra, thẩm định và đã trình Chủ tịch UBND huyện đánh giá, phân loại chỉ số CCHC tại 17 xã, thị trấn.

UBND huyện chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trong huyện làm tốt công tác tuyên truyền về cải cách hành chính, xem đây là hoạt động có tác động rất lớn trong việc nâng cao nhận thức của đội ngũ cán bộ, công chức và nhân dân về chủ trương đúng đắn, kịp thời của Đảng và Nhà nước ta về cải cách nền hành chính nhà nước.

Công tác tuyên truyền được thực hiện lồng ghép trong các hội nghị, cuộc họp, đài phát thanh huyện, xã, thị trấn phổ biến các văn bản chỉ đạo, điều hành của huyện và địa phương, thông báo công khai quy trình, thành phần hồ sơ thủ tục hành chính để người dân nắm và thực hiện đúng theo quy định.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Cải cách thể chế

Việc tham mưu xây dựng và ban hành các văn bản quy phạm pháp luật đã được các cơ quan chuyên môn chủ trọng, đảm bảo quy trình, đúng theo quy định pháp luật, phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Cùng với đó, giao Phòng Tư pháp chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thường xuyên rà soát những văn bản quy phạm pháp luật không còn phù hợp, trái pháp luật, mâu thuẫn, chồng chéo; Tổ chức thực hiện, theo dõi tình hình thi hành pháp luật tại các cơ quan, đơn vị, địa phương đúng theo quy định.

2. Cải cách thủ tục hành chính

a) Kiểm soát thủ tục hành chính

Thực hiện Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính và Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; UBND huyện đã ban hành Kế hoạch hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính hàng năm, bố trí cán bộ làm đầu mối kiểm soát thủ tục hành chính; chỉ đạo các phòng, ban, ngành, UBND các xã, thị trấn triển khai thực hiện các nhiệm vụ kiểm soát thủ tục hành chính; tổ chức kiểm tra việc thực hiện hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính ở các phòng, ban, ngành, địa phương; thường xuyên rà soát, đánh giá và thực hiện các quy định về đơn giản hóa thủ tục hành chính.... Qua đó góp phần nâng cao chất lượng công tác kiểm soát thủ tục hành chính, bảo đảm thực hiện quản lý nhà nước về kiểm soát thủ tục hành chính thống nhất, hiệu quả trên địa bàn huyện.

b) Thực hiện công khai thủ tục hành chính

Các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của huyện và xã, thị trấn được niêm yết công khai, đầy đủ, đúng quy định tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả huyện và xã, thị trấn để các tổ chức, cá nhân dễ tiếp cận, tìm hiểu và thực hiện thủ tục hành chính, bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức, đồng thời có cơ sở, điều kiện để thực hiện quyền giám sát quá trình tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính của cán bộ, công chức.

c) Công tác giải quyết TTHC tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả huyện (có phụ lục kèm theo)

3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước,

Đã sáp nhập Đài Truyền thanh huyện và Trung tâm Văn hóa - Thông tin - Thể thao huyện thành Trung tâm Văn hóa - Thông tin - Thể thao huyện; sáp nhập Ban Quản lý Dự án ĐTXD và Trung tâm Phát triển quỹ đất thành Ban Quản lý Dự án ĐTXD và Phát triển quỹ đất; giải thể Ban Quản lý Cụm công nghiệp huyện; Thành lập Trung tâm dịch vụ nông nghiệp huyện Hoài Nhơn;

Tổ chức bầu cử Trưởng thôn, khối phố nhiệm kỳ 2019-2021 đến nay đã tổ chức bầu cử tại 152/155 thôn, khối phố trên toàn huyện.

Triển khai thực hiện Đề án văn hóa công vụ; Thành lập Tổ theo dõi các kết luận của Chủ tịch của UBND huyện.

4. Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức

Đánh giá cán bộ, công chức, viên chức các cơ quan, phòng, ban, đơn vị sự nghiệp thuộc huyện; xếp loại chính quyền cơ sở các xã, thị trấn năm 2018; Quyết định chuyển, xếp hạng chức danh nghề nghiệp viên chức cho 1488 viên chức

5. Cải cách tài chính công

Hiện nay, 100% các cơ quan, đơn vị được giao tự chủ đã chủ động xây dựng, ban hành quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế quản lý tài sản công, thực hiện đúng quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước; sử dụng kinh phí quản lý hành chính một cách hợp lý, tiết kiệm, tạo nguồn kinh phí để chủ động sửa chữa, mua sắm bổ sung trang thiết bị làm việc và tăng thu nhập cho cán bộ, công chức, viên chức. Đồng thời, thông qua cơ chế tự chủ tài chính đã góp phần thực hành tiết kiệm, chống lãng phí tại các cơ quan, đơn vị.

6. Hiện đại hóa hành chính

Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin vào giải quyết công việc hành chính, nâng cao hiệu quả ứng dụng phần mềm trong giải quyết thủ tục hành chính

Trang thông tin điện tử của huyện tiếp tục duy trì và cập nhật kịp thời các thông tin chỉ đạo điều hành của UBND huyện. Tập trung tuyên truyền các sự kiện nổi bật về công tác xây dựng Đảng; tình hình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Một số văn bản, lịch công tác tuần của UBND huyện được đăng tải thường xuyên trên Trang thông tin điện tử, đáp ứng được nhu cầu truy cập tin tức của cán bộ, công chức, viên chức và công dân ngày càng cao.

Ban chỉ đạo ISO của huyện thường xuyên rà soát, theo dõi kiểm tra tình hình thực hiện việc áp dụng, duy trì hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008. Đến nay 12/12 phòng chuyên môn của huyện thực hiện công bố áp dụng HTQLCL phù hợp với tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008.

UBND huyện đã bố trí 860 triệu đồng để mua sắm các trang thiết bị cho Bộ phận “một cửa” các xã, thị trấn.

Đánh giá chung:

*** Ưu điểm:**

Kế hoạch cải cách hành chính của UBND huyện đã được các cơ quan, đơn vị, địa phương quan tâm xây dựng ngay từ đầu năm.

Tổ chức bộ máy của cơ quan hành chính trên địa bàn huyện tiếp tục được kiện toàn; công tác xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật thực hiện đúng quy định. Thủ tục hành chính trên lĩnh vực quản lý nhà nước đều công khai, quy trình giải quyết minh bạch, mô hình một cửa hiện đại đã được triển khai tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của huyện, một số TTHC đã được rút ngắn thời gian giải quyết so với trước đây. Chất lượng cán bộ công chức, viên chức tương đối đồng đều, thực hiện tốt các nhiệm vụ chuyên môn, kỹ năng giao tiếp, thái độ ứng xử đã có nhiều cải thiện, phục vụ nhân dân tốt hơn. Chất lượng tin, bài trên Cổng thông tin điện tử đã được nâng lên, công tác tuyên truyền, phổ biến văn bản của các cấp được quan tâm kịp thời. Việc tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính đúng quy định.

*** Những tồn tại, hạn chế trong thực hiện CCHC**

Công tác phối hợp trong giải quyết thủ tục hành chính giữa các cơ quan chuyên môn chưa nhịp nhàng, chặt chẽ, hồ sơ trễ hẹn vẫn còn; chưa có những sáng kiến mới trong triển khai thực hiện công tác cải cách hành chính.

Công tác đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức của một số cơ quan, đơn vị chưa đúng thực chất; một số cán bộ, công chức, viên chức chưa đáp ứng được yêu cầu về chuyên môn và kỹ năng nghiệp vụ trong thực thi công vụ.

Tỷ lệ thủ tục hành chính đăng ký thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 và thực hiện tiếp nhận, trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích còn thấp;

III. MỘT SỐ NHIỆM VỤ TRONG THỜI GIAN ĐẾN

1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, điều hành của chính quyền trong triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ CCHC năm 2019; lấy kết quả công tác cải cách hành chính làm một trong những tiêu chí quan trọng để đánh giá, phân loại địa phương, đơn vị và cán bộ, công chức, viên chức hàng năm.

2. Nâng cao chất lượng kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật; thường xuyên rà soát, kiến nghị cấp có thẩm quyền chỉnh sửa, loại bỏ những giấy tờ không cần thiết trong giải quyết thủ tục hành chính, rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính trên một số lĩnh vực. Công khai, minh bạch tất cả các loại thủ tục hành chính để người dân, doanh nghiệp thực hiện và giám sát, thực hiện thăm dò, khảo sát lấy ý kiến đánh giá mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp trong việc thực hiện dịch vụ hành chính công.

3. Triển khai thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông của huyện và xã, thị trấn theo đúng quy định, từng bước đầu tư xây dựng một cửa xã, thị trấn điện tử, hiện đại, tạo môi trường thân thiện, thuận lợi cho tổ chức, cá nhân trong việc giải quyết dịch vụ hành chính công, nâng cao chỉ số cải cách hành chính và mức độ hài lòng của người dân về dịch vụ hành chính công.

4. Đẩy mạnh công tác kiểm tra, thanh tra trách nhiệm tại các cơ quan hành chính và cán bộ, công chức trong việc chấp hành chính sách, pháp luật và các quy định liên quan đến giải quyết thủ tục hành chính, kiểm tra Bộ phận một cửa huyện, xã thực hiện quy định về trình tự, thủ tục, thời gian giải quyết hồ sơ, thủ tục hành chính và việc thực hiện các quy định về quy tắc ứng xử, văn hoá công sở, đạo đức công vụ của cán bộ, công chức, viên chức.

5. Tổ chức thực hiện việc sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy hành chính, đơn vị sự nghiệp, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ công chức, viên chức của từng cơ quan, đơn vị; tổ chức thực hiện tốt việc xác định vị trí việc làm, cải cách chế độ công vụ, công chức.

6. Tăng cường công tác phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, nâng cao hiệu quả quản lý tài chính công tại các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập. Đẩy mạnh thực hiện cơ chế tự chủ tài chính về chi thường xuyên đối với các đơn vị sự nghiệp công lập có điều kiện.

7. Đầu tư và ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác cải cách hành chính, đẩy mạnh thực hiện văn phòng điện tử, cổng thông tin điện tử của huyện, hội nghị truyền hình trực tuyến giữa tỉnh với huyện và giữa huyện với các xã, thị trấn.

2.2	Số đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên	6/6	
2.3	Số đơn vị tự bảo đảm một phần chi thường xuyên	2/2	
2.4	Số đơn vị được nhà nước bảo đảm chi thường xuyên	68/68	
3	Số đơn vị hành chính cấp xã được giao tự chủ hành chính (đối với UBND các huyện, thị xã, thành phố)	17/17	

5. Kết quả ứng dụng CNTT và cung cấp dịch vụ công trực tuyến

Trao đổi văn bản giữa các cơ quan hành chính nhà nước			Dịch vụ công trực tuyến mức độ 3			Dịch vụ công trực tuyến mức độ 4			Ghi chú		
Tổng số văn bản đi	Trong đó		Tổng số TTHC đã cung cấp	Hồ sơ tiếp nhận			Tổng số TTHC đã cung cấp	Hồ sơ tiếp nhận			
	Số văn bản giấy	Số văn bản điện tử		Tổng số	Tiếp nhận tại nơi giải quyết TTHC	Tiếp nhận qua mạng		Tổng số		Tiếp nhận tại nơi giải quyết TTHC	Tiếp nhận qua mạng

6. Xây dựng, áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia ISO 9001

TT	Nội dung	Số lượng	Ghi chú
1	Số TTHC áp dụng theo tiêu chuẩn ISO 9001	243/243	Ghi rõ số TTHC áp dụng theo tiêu chuẩn ISO 9001/Tổng số TTHC đang thực hiện
2	Thông kê số lượng UBND cấp xã thực hiện ISO theo kế hoạch của UBND tỉnh. (đối với UBND cấp huyện)	01	Ghi rõ số UBND cấp xã đã thực hiện ISO/Tổng số UBND cấp xã phải áp dụng ISO theo kế hoạch của UBND tỉnh

3. Về cải cách chế độ công vụ, công chức

a) Về xác định vị trí việc làm và cơ cấu công chức, viên chức:

STT	Nội dung	Số lượng	Ghi chú
1	Số phòng, ban, đơn vị trực thuộc bố trí công chức theo đúng vị trí việc làm được phê duyệt	12/12	
2	Số phòng, ban, đơn vị trực thuộc chưa bố trí công chức theo đúng vị trí việc làm được phê duyệt	0	Liệt kê rõ tên phòng, ban, đơn vị nào chưa thực hiện
3	Số đơn vị sự nghiệp trực thuộc huyện bố trí viên chức theo đúng vị trí việc làm được phê duyệt	8/8	
4	Số đơn vị sự nghiệp chưa bố trí viên chức theo đúng vị trí việc làm được phê duyệt		
5	Những khó khăn, vướng mắc và kiến nghị, đề xuất trong quá trình triển khai thực hiện cơ cấu công chức, viên chức theo vị trí việc làm		Ghi rõ những khó khăn, vướng mắc. Lý do và đề xuất giải pháp
6	Số lượng cán bộ, công chức, viên chức được đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ (trong kỳ báo cáo)	01	

b) Cán bộ công chức cấp xã (đối với UBND huyện, thị xã, thành phố)

STT	Tiêu chí	Tổng số	Ghi chú
1	Số lượng công chức cấp xã đạt chuẩn theo quy định	192/192	Ghi rõ số lượng đạt chuẩn/tổng số công chức cấp xã
2	Số lượng cán bộ cấp xã đạt chuẩn theo quy định	180/180	Ghi rõ số lượng đạt chuẩn/tổng số cán bộ cấp xã
3	Số cán bộ, công chức cấp xã được bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ		Thông kê số người được đi đào tạo, bồi dưỡng (không thông kê số lượt người)

4. Về cải cách tài chính công

TT	Nội dung	Số lượng	Ghi chú
1	Số cơ quan hành chính thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về quản lý kinh phí hành chính	19/19	Ghi rõ số đơn vị đã triển khai/tổng số đơn vị
2	Về số lượng đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện cơ chế tự chủ	76/76	
2.1	Số đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư	0	

Tập trung đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị cho Bộ phận một cửa các xã, thị trấn đảm bảo theo đúng quy định và từng bước hiện đại hóa. Tăng tỷ lệ thủ tục hành chính thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 và thực hiện việc tiếp nhận, trả kết quả thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích.

8. Từng bước thực hiện chuyển đổi áp dụng HTQLCL theo tiêu chuẩn quốc gia ISO 9001:2008 sang tiêu chuẩn quốc gia ISO 9001:2015 theo Kế hoạch của tỉnh.

IV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT:

1. Trong năm 2019, UBND tỉnh, Sở Nội vụ tiếp tục mở các lớp đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ công tác cải cách thủ tục hành chính cho cán bộ, công chức, viên chức các cơ quan liên quan, nhất là những người trực tiếp làm việc tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả;

2. Có chính sách hỗ trợ và trang bị đồng nhất cho các huyện và xã, thị trấn các trang thiết bị hiện đại, phần mềm một cửa điện tử phục vụ việc giải quyết các thủ tục hành chính tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.

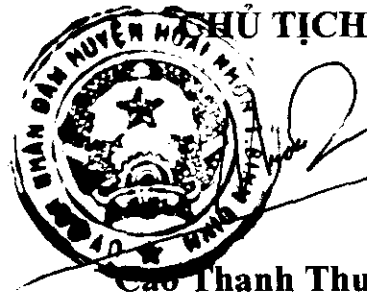
3. Sở Thông tin và Truyền thông sớm triển khai thống nhất phần mềm một cửa điện tử hiện đại tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả huyện, xã.

Trên đây là một số kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính quý I/2019 và một số nhiệm vụ trong năm 2019, UBND huyện Hoài Nhơn kính báo cáo. *th*

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ (b/c)
- Thường trực HU (b/c);
- CT, các PCT UBND huyện;
- Phòng Nội vụ;
- Các cơ quan liên quan;
- Lưu: VT, PTT (04b).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN



Cao Thanh Thương



**THÔNG KÊ SỐ LIỆU VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN
CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH QUÝ I/2019**

(Kèm theo Báo cáo số: 23 /BC-UBND ngày 07 tháng 03 năm 2019)

1. Kết quả thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông

a) Số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan, đơn vị

Số TTHC đang có hiệu lực	Số TTHC đã được công bố (trong kỳ báo cáo)			Số TTHC được giải quyết theo cơ chế một cửa	Số TTHC được giải quyết theo cơ chế một cửa liên thông			Ghi chú
	Tổng số	Trong đó			Tổng số	Trong đó		
		Số TTHC được công bố đúng thời gian quy định	Số TTHC được công bố chậm so với thời gian quy định			Số TTHC liên thông ngang ¹	Số TTHC liên thông dọc ²	
243	243	243	0	243				

b) Tình hình giải quyết hồ sơ

TT	Tên Bộ phận giải quyết thủ tục hành chính	Số hồ sơ đã tiếp nhận			Kết quả giải quyết						Ghi chú
		Tổng số	Trong đó		Số hồ sơ đã giải quyết			Số hồ sơ đang giải quyết			
			Số kỳ trước chuyển qua	Số mới tiếp nhận	Tổng số	Trả đúng hạn	Trả quá hạn	Tổng số	Chưa đến hạn	Quá hạn	
1	Văn phòng đăng ký đất đai – CN Hoài Nhơn	4399	1157	3242	2942	2368	574	1457	1167	290	
2	Phòng Tài nguyên và Môi trường	408	147	261	299	250	49	109	95	14	
3	Phòng Tài chính – Kế	326	109	217	302	302		24	24		

¹ Liên thông giữa các cơ quan hành chính cùng cấp trong giải quyết TTHC

² Liên thông giữa các cơ quan hành chính khác nhau trong giải quyết TTHC

	hoạch										
4	Phòng Quản lý đô thị	126	50	76	80	72	8	46	39	7	
5	Phòng Tư pháp	31	20	11	34	34					
6	Phòng Kinh tế	4	3	1	4	0					
7	Phòng Văn hóa và thông tin	4	3	1	4						
8	Phòng Y tế										
9	Ban Quản lý cụm công nghiệp										
10	Phòng Lao động - Thương Binh- Xã hội	394	150	244	298	298	0	96	96	0	
10	Phòng Giáo dục và Đào tạo										
Tổng		5693	1639	4033	3963	3324	631	1732	1421	311	

c) Tiếp nhận và trả kết quả TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích (BCCI)

Số TTHC đăng ký TN&TKQ qua dịch vụ BCCI		Số hồ sơ đã tiếp nhận			Số hồ sơ đã trả kết quả			Ghi chú
Tổng số	Số TTHC có phát sinh hồ sơ qua dịch vụ BCCI	Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó		
			Số hồ sơ tiếp nhận tại nơi giải quyết	Số hồ sơ tiếp nhận qua dịch vụ BCCI		Số hồ sơ đã trả kết quả tại nơi giải quyết	Số hồ sơ đã trả kết quả qua dịch vụ BCCI	
	8		476			406		

2. Về tổ chức bộ máy, biên chế hành chính

Số lượng phòng chuyên môn trực thuộc		Số lượng lãnh đạo cấp số/UBND cấp huyện		Số lượng lãnh đạo cấp phòng và tương đương		Số lượng biên chế hành chính		Thực hiện tinh giản biên chế		Ghi chú
Tổng số	Tăng (+) /giảm (-) so với kỳ báo cáo trước	Tổng số	Tăng (+) /giảm (-) so với kỳ báo cáo trước	Tổng số	Tăng (+) /giảm (-) so với kỳ báo cáo trước	Tổng số	Tăng (+) /giảm (-) so với kỳ báo cáo trước	Số lượng theo Kế hoạch năm	Đã tinh giản	
12	0	04	0	31	-1	93	-1	0	0	